

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BẢN
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 25/2024/ HNGĐ - ST

Ngày 28 tháng 6 năm 2024.

Về việc: “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vi Thị Loan.

2. Ông Đàm Sông Hương.

Thư ký phiên tòa: Ông Tráng Khá Phìn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2024/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXX ST- HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST - HNGĐ ngày 13/6/2024 Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị H, sinh năm 1993.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Khe Bàn, xã Tân Tân, huyện Văn Bàn, Lào Cai.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Khe Bàn, xã Tân An, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai và tài liệu, chứng cứ kèm theo của chị Lý Thị H trình bày, có yêu cầu: Chị và anh Hoàng Văn Th có tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn ngày 24/5/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Yên Hạ, huyện Văn Bàn. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 08 năm đến đầu năm 2019 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong quan điểm trong cuộc sống, không còn tin tưởng tình cảm của nhau, mất niềm tin trong cuộc sống cả hai đều cho nhau nhiều cơ hội nhưng cả chị và anh Th vẫn giữ nguyên phong cách sống, rồi điều qua tiếng lại, chửi mắng chị. Mâu thuẫn giữa chị và anh Th đã bị rạn nứt, không có cách nào hàn gắn tình cảm, gay gắt vào tháng 01/2020 chị và anh Th tự sống ly thân, bỏ mặc không còn quan tâm tính đến nay khoảng 4 năm 04 tháng nên chị không có thai với anh Th . Nay chị xác định, tình cảm vợ chồng không còn cách nào hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu không được Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị, chị tiếp tục sống ly thân, nhất định không đoàn tụ vợ chồng với anh Th. Chị đề nghị được ly hôn với anh Hoàng Văn Th.

Về con: Chị H xác định, có 03 con chung là cháu Hoàng Thị Bích H, sinh ngày 30/5/2012; Hoàng Thị Hải Y, sinh ngày 07/01/2013 và cháu Hoàng Anh T, sinh ngày 27/6/2016. Hiện cháu H, cháu Y và cháu T đang sống cùng anh Th. Nay chị đề nghị tiếp tục giao cháu H, cháu Y và cháu T cho anh Th trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng anh Th mỗi tháng 3.000.000đ/03 con để cùng anh Th nuôi con đến khi cháu H, cháu Y và cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi.

Việc chị tự nguyện giao cả 03 người con có tên trên cho anh Th tiếp tục nuôi dưỡng vì cuộc sống của các con và anh Th đến nay ổn định về mọi mặt và hàng tháng chị vẫn cấp dưỡng nuôi con cùng anh Th từ năm 2020 đến nay cuộc sống của bốn bộ con anh Th đã được ổn định đảm bảo tốt. Ngoài ra chị không muốn chia tách các con mà để các con sống cùng nhau tránh sự sáo trộn trong cuộc sống, học tập.

Về tài sản: Chị H xác định, chị và anh Th không có. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Về vay nợ: Chị H xác định, chị và cả chị và anh Th không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức, cá nhân vay nợ vợ chồng. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Tại bản tự khai của anh Hoàng Văn Th trình bày, có yêu cầu: Anh công nhận chị H trình bày về thời gian kết hôn, lý do mâu thuẫn vợ chồng, thời gian sống ly thân phần trên là đúng. Tuy nhiên, giữa anh và chị H đã trao đổi để sửa chữa nhưng chị H không đồng ý mà đã bỏ về sống cùng cha mẹ để ở thôn Khe Bàn, xã Tân Tân sống từ năm 2022 đến nay không chung kinh tế của ai người đó tự quản lý, sử dụng và tự chấm dứt không quan hệ tình cảm vợ chồng và bỏ mặc không còn quan tâm đến nhau tính đến nay khoảng 02 năm, anh đã tìm mọi biện pháp để hàn gắn tình cảm với chị H nhưng không có kết quả, đến nay không còn cách nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, anh có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng với chị H. Nếu chị H cương quyết ly hôn anh thì anh không nhất trí ly hôn. Nay xét thấy vẫn còn tình cảm vợ chồng đối với chị H, mục đích đoàn tụ thì anh chưa tìm ra được cách gì để chị H đoàn tụ vợ chồng, xây dựng hạnh phúc với anh. Anh đề nghị giải quyết cho anh được đoàn tụ vợ chồng với chị Lý Thị H.

Về con: Anh công nhận chị H trình bày phần trên là đúng. Anh đề nghị giao cháu Hoàng Thị Bích H, sinh ngày 30/5/2012; Hoàng Thị Hải Y, sinh ngày 07/01/2013 và cháu Hoàng Anh T, sinh ngày 27/6/2016 cho anh trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con cùng anh mỗi tháng 1.000.000đ/tháng/1 cháu để cùng anh nuôi cháu H, cháu Y và cháu T đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Anh và chị H không có tài sản chung. Anh không đề nghị Tòa giải quyết.

Về vay nợ: Anh và chị H không nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho ai vay nợ vợ chồng. Anh không đề nghị Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lý Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn anh Hoàng Văn Th không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Văn Bàn có ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5; điểm a, điểm đ khoản 6 Điều 27 nghị quyết số 326/2086/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2086 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Xử, chị Lý Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn Th.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Bích H, sinh ngày 30/5/2012; Hoàng Thị Hải Y, sinh ngày 07/01/2013 và cháu Hoàng Anh T, sinh ngày 27/6/2016 cho anh Hoàng Văn Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H, cháu Y và cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Hoàng Thị Bích H, cháu Hoàng Thị Hải Y và cháu Hoàng Anh T mỗi tháng 1.000.000đ/mỗi cháu cùng anh Hoàng Văn Th cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về án phí: Giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về Tố tụng: Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ kèm theo chị Lý Thị Hyêu cầu “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Xét thấy, bị đơn anh Hoàng Văn Th cư trú tại thôn Khe Bàn, xã Tân An, huyện Văn Bàn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị H xác định, ngày 24/5/2011 chị và anh Hoàng Văn Th tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Yên Hạ. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 08 năm đến đầu năm 2019 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không còn tin tưởng tình cảm của nhau, mất niềm tin trong cuộc sống cả hai đều cho nhau nhiều cơ hội nhưng cả chị và anh Th vẫn giữ nguyên phong cách sống, rồi điều qua tiếng lại, chửi mắng chị làm cho tình cảm vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng nhất vào tháng 01/2020, chị đã bỏ về nhà cha mẹ để ở thôn Khe Bàn, xã Tân An sống ly thân, bỏ mặc không quan tâm, kinh tế của người nào người đó tự quản lý, sử dụng tính đến nay khoảng 4 năm 04 tháng, thiếu đi sự chăm lo, yêu thương, chăm sóc, tôn trọng giúp đỡ nhau, người nào biết bổn phận người đó, bỏ mặc nhau trong cuộc sống nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng. Chị Hyêu cầu đề nghị được ly hôn với cả anh Th mà không được chấp nhận yêu cầu thì chị tiếp tục sống ly thân với anh Th như hiện nay. Xét thấy, chị H thực

sự không còn tình cảm vợ chồng với anh Th, anh Th biết không nỡ kéo được tình cảm với chị H nên từ giai đoạn tiếp cận công khai chứng cứ và Hòa giải anh Th không đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, có thái độ bỏ mặc hôn nhân, không có thiện chí trong việc hướng đến mục đích đoàn tụ vợ chồng, không giao nộp tài liệu, chứng cứ về tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi con để chứng minh cho yêu cầu đoàn tụ vợ chồng của mình là có căn cứ. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Th mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị Huệ nghị được ly hôn với anh Hoàng Văn Th.

Về nuôi con chung: Mặc dù quá trình tham gia tố tụng chị H và anh Th không thỏa thuận việc giao con khi ly hôn. Tuy nhiên, quá trình ly thân anh, chị đã tự giao con cho anh Th nuôi cháu Hoàng Thị Bích H, sinh ngày 30/5/2012; Hoàng Thị Hải Y, sinh ngày 07/01/2013 và cháu Hoàng Anh T, sinh ngày 27/6/2016 đến nay đề nghị tiếp tục giao cháu H, cháu Y và cháu T cho anh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trở thành 18 tuổi. Chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu H, cháu Y và cháu T cùng anh Th mỗi tháng 1.000.000đ/tháng/cháu là 3.000.000đ/tháng/3 cháu cho đến khi cháu H, cháu Y và cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi. Do vậy để đảm bảo việc học tập và phát triển về thể chất lẫn tinh thần và tránh sự xáo trộn trong cuộc sống cho các cháu, cần chấp nhận đề nghị của chị H giao cháu H, cháu Y và cháu T cho anh Th tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp với qui định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của chị H và anh Th tự nguyện giao con của các đương sự khi ly thân.

[4] Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lý Thị Huệ phải chịu toàn bộ tiền án phí Dân sự sơ thẩm và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quy định pháp luật. Anh Hoàng Văn Th không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5; điểm a, điểm đ khoản 6 Điều 27 nghị quyết số 326/2086/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2086 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử: Chị Lý Thị Huệ ly hôn với anh Hoàng Văn Th.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Thị Huệ và anh Hoàng Văn Th chấm dứt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao cháu Hoàng Thị Bích H, sinh ngày 30/5/2012; cháu Hoàng Thị Hải Y, sinh ngày 07/01/2013 và cháu Hoàng Anh T, sinh ngày

27/6/2016 cho anh Hoàng Văn Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu H, cháu Y và cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Lý Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Hoàng Thị Bích H; cháu Hoàng Thị Hải Y và cháu Hoàng Anh T mỗi tháng 1.000.000đ/tháng/cháu là 3.000.000đ/tháng cùng anh Hoàng Văn Th cho đến khi cháu H, cháu Y và cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Chị Lý Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhận và gia đình sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng theo định kỳ dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ tại biên lai thu tiền số 0001422 ngày 22/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Lý Thị H tiếp tục phải nộp 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng theo định kỳ dân sự sơ thẩm. Anh Hoàng Văn Th không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lào Cai(1);
- VKSND huyện Văn Bàn(2);
- Nguyên đơn chị Lý Thị H(08).
- Bị đơn Hoàng Văn Th (08).
- THA Dân sự huyện Văn Bàn(1);
- UBND xã Khánh Yên Hạ (1).
- Lưu VP. TAND huyện Văn Bàn(02).
- L-u HS vụ án (02),

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA TÒA**

Đỗ Thị Lụa